TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 31-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Phạm Thị Thạnh

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST-TL ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 với hình thức trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm: Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D gồm có Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, Kiểm sát viên, người làm chứng.

Điểm cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D có bị cáo, cán bộ Tòa án nhân dân quận D và các đồng chí đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận D, Hải Phòng.

Bị cáo: Lạc Văn N (tên gọi khác: Lạc Văn T), sinh ngày 20-11-1995. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lạc Văn Y và bà Hoàng Thị C; vợ là Hoàng Thị Thu H, có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-6-2022; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Cứ A P, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Tổ 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị Thu H, có mặt;

+ Chị Lạc Thị N, có mặt;

+ Chị Nguyễn Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 11-4-2022, khi N đang kích hoạt thẻ ngân hàng của mình tại cây ATM của ngân hàng VP Bank ở cổng Công ty Lucky thuộc phường H thì anh Cứ A P là người làm cùng công ty của N có nhờ kích hoạt hộ thẻ trên ứng dụng VPBANK NEO, N đồng ý. Anh P đã cung cấp cho N thông tin về số tài khoản, mật khẩu, số chứng minh nhân dân, mã OTP do ngân hàng đã cung cấp cho anh P. Khi kích hoạt, ứng dụng VPbank Neo yêu cầu đổi mật khẩu mới thì N nhập mật khẩu là "Bang!2016", và tiếp tục cài mã pin là "2011" giống với mật khẩu và mã pin N vừa cài đặt cho tài khoản của mình để dễ nhớ. Sau khi cài đặt và thay mật khẩu thành công, N bảo anh P vào cây ATM rút tiền nhưng không rút được, thẻ liên tục bị đẩy ra ngoài và thấy mọi người nói cây ATM hết tiền nên N và P ra về. Trên đường về, do thiếu tiền chi tiêu và khi cài đặt biết tài khoản của anh P có hơn 13 triệu, N nảy sinh ý định truy cập vào tài khoản của anh P để lấy tiền nên đã dừng lại ở cổng Công ty An Phú thuộc phường H, quận D. Do số tài khoản của anh P có sẵn lưu trong máy, N mở điện thoại đăng nhập ứng dụng VPbank Neo và thực hiện chuyển thử số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của anh P vào tài khoản của mình số 2910291 mang tên LAC VAN NUOC tại ngân hàng ACB. Khi thực hiện giao dịch, ứng dụng tự động hiện mã xác thực OTP gồm dãy 6 chữ số để xác nhận yêu cầu chuyển tiền, sau đó N nhập mã pin "2011" để thực hiện lệnh chuyển khoản rồi cất điện thoại vào túi quần. Sau đó, N đi sang địa bàn quận Hải An, vào một quán bia ngồi uống bia thì thấy tin nhắn báo tài khoản của mình tăng lên 5.000.000 đồng do nhận được từ tài khoản của anh P. Tại đây, N tiếp tục truy cập vào tài khoản của anh Cứ A P và chuyển tiếp 03 lần gồm 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng và 1.540.000 đồng từ tài khoản của anh P sang tài khoản ngân hàng ACB của mình. Tổng số tiền N chuyển từ tài khoản của anh P sang tài khoản của mình là 13.540.000 đồng, số tiền này N chuyển khoản cho một số người thân và chi tiêu cá nhân hết. Ngày hôm sau anh P phát hiện trong tài khoản của mình bị mất số tiền 13.540.000 đồng nên đã đến ngân hàng kiểm tra và biết tiền của mình chuyển sang tài khoản tên Lạc Văn N nên đã trình báo cơ quan Công an.

Sau khi hành vi bị phát giác, ngày 12-4-2022, N đã đến cơ quan Công an giao nộp 13.540.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Lạc Văn N và 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank mang tên Lạc Văn N.

Xác minh thông tin từ Ngân hàng VPBank và Ngân hàng ACB cung cấp các thông tin giao dịch trên tài khoản của anh Cứ A P và tài khoản của Lạc Văn N thể hiện việc chuyển khoản tiền ra - vào từ tài khoản của anh Cứ A P sang tài khoản của Lạc Văn N vào ngày 11-4-2022, cụ thể: Lần thứ nhất 15 giờ 31 phút chuyển 5.000.000 đồng; lần thứ hai 16 giờ 21 phút, chuyển 2.000.000 đồng; lần thứ ba 16 giờ 27 phút, chuyển 5.000.000 đồng; lần thứ tư 17 giờ 17 phút, chuyển khoản 1.540.000.000 đồng.

Vật chứng: Số tiền 13.540.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cứ A P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Lạc Văn N và 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank mang tên Lạc Văn N chuyển Chi Cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Cứ A P đã nhận lại số tiền 13.540.000 đồng nên không có yêu cầu đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSDK ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Lạc Văn N về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lạc Văn N khai phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, tài liệu sao kê do ngân hàng cung cấp, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lạc Văn N với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-4-2022, Lạc Văn N đã thực hiện hành vi sử dụng mạng viễn thông qua điện thoại di động của mình truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của anh Cứ A P, thực hiện chuyển thành công 04 lần tiền từ tài khoản của anh Cứ A P vào tài khoản của mình để chiếm đoạt tổng số tiền 13.540.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" vi phạm Điều 290 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của anh Cứ A P, sau đó thực hiện hành vi chuyển tiền 04 lần tiền từ tài khoản của anh P sang tài khoản của bị cáo để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên".

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo được tặng hưởng Huân Chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ thông qua phương tiện điện tử mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB và 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank mang tên Lạc Văn N bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lạc Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-6-2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM ngân hàng ACB và 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank mang tên Lạc Văn N theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lạc Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lạc Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng